**Suy luận bằng “cuốn phim trí óc” trong dạy học đọc hiểu văn bản văn học cho học sinh THPT**

**THANH TRẦN[[1]](#footnote-1)**

**1. Đặt vấn đề**

Đọc hiểu là một quá trình đòi hỏi bạn đọc phối kết nhiều phương pháp, kĩ thuật. Để phát triển được năng lực đọc hiểu văn bản văn học (VBVH) của học sinh, những phương pháp dạy học truyền thống như thuyết giảng, phát vấn, gợi mở,… mới chỉ giúp học sinh hiểu được tác phẩm mà chưa tự mình khám phá tác phẩm. Học sinh (HS) sau quá trình học, chưa thể tự phát hiện, phỏng đoán, suy luận, phân tích, đánh giá tín hiệu thẩm mĩ cũng như những thông điệp được gửi gắm ở trong các tác phẩm. Theo yêu cầu đổi mới dạy học theo hướng phát triển năng lực hiện nay, dưới sự tổ chức của giáo viên trong các tiết học với một bài học cụ thể, học sinh sẽ dần được hình thành năng lực đọc hiểu. Điều này đặt ra nhiệm vụ đầu tiên cho giáo viên (GV) Ngữ văn phải là người tổ chức, định hướng cho HS hình thành, rèn luyện, sở hữu các kĩ năng đọc, hướng các em đến việc phát triển năng lực học, cách học, năng lực tự đọc, năng lực đọc sáng tạo.

Suy luận bằng “Cuốn phim trí óc” trong dạy học đọc hiểu văn bản văn học là một cách thức vừa giúp HS trực tiếp đọc văn bản hình thành thói quen văn hóa đọc vừa nâng cao chất lượng đọc. Nhưng thực tế dạy học cho thấy, suy luận bằng “Cuốn phim trí óc” chưa được thực sự quan tâm, thậm chí ít được biết đến để vận dụng trong dạy học đọc hiểu ở trường phổ thông. Điều đó có thể lí giải được, vì nó là kĩ thuật khó, mặc dù rất hấp dẫn. Đây chính là động cơ để chúng tôi viết về vấn đề đó trong bài báo này.

**2. Nội dung**

***2.1. Cơ sở lý thuyết của việc suy luận bằng “Cuốn phim trí óc” trong dạy học đọc hiểu VBVH***

*2.1.1. Suy luận và suy luận trong đọc hiểu VBVH*

Nhận thức về thế giới xung quanh là nhu cầu của con người từ xưa đến nay. Con người luôn có sự tìm tòi, phát hiện cái mới từ các quy luật, chân lí từ cái đã biết. Muốn làm được điều đó thì đòi hỏi tư duy con người lại phải biết sử dụng các phán đoán đã có để rút ra các phán đoán mới. Quá trình đó chính là suy luận.

Suy luận trong đọc hiểu VBVH thực chất là quá trình người đọc dựa trên hai cơ sở: Đó là ngôn từ của văn bản, kiến thức nền của bản thân về ngôn ngữ, về thể loại văn bản và về cuộc sống. Từ sự kết hợp giữa hai cơ sở này, người đọc rút ra kết luận, nhận xét, đánh giá, và hình thành những lý giải riêng, độc đáo từ văn bản. Kết luận được rút ra ở đây có thể hiểu là những thông điệp của nhà văn muốn gửi gắm tới người đọc nhưng không được bộc lộ trên mặt câu chữ. Đọc được ý nghĩa, thông điệp của văn bản, người đọc sẽ nhận xét, đánh giá và lí giải được cái hay, cái đẹp trong văn bản. Tuy nhiên, để đọc được tầng nghĩa sâu xa của văn bản người đọc phải huy động tổng hợp những trải nghiệm của bản thân và có sự dẫn dắt, đặt vấn đề của GV.

Suy luận trong đọc hiểu VBVH rất phù hợp với xu hướng đổi mới giáo dục, phát triển được năng lực, phẩm chất của học sinh hiện nay. Có thể thấy, HS để suy luận ra được thông điệp, nhận thức được cái hay, cái đẹp trong VBVH và lí giải, cắt nghĩa được điều đó, cần phải huy động kết hợp giữa năng lực trí tuệ và năng lực cảm xúc. Quá trình đọc suy luận này thôi thúc HS phải tích cực nhập cuộc, không có chuyện người khác đọc hộ một áng văn, cảm thay một tứ thơ hay trả lời câu hỏi thay khi đọc, mà HS tự phải dựa vào lớp ngôn từ, lớp hình tượng cùng với huy động tích cực những hiểu biết về tri thức, vốn sống của mình. Từ đó, người học nắm bắt, tổng hợp được nhiều điều mới mẻ từ những kiến thức đời sống phong phú, sự trải nghiệm nghệ thuật, tích lũy kinh nghiệm thẩm mĩ và phát triển ý tưởng, tìm tòi kiến tạo tri thức mới, vận dụng nó vào giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống. Quan trọng hơn, suy luận trong dạy học đọc hiểu VBVH góp phần tích cực hóa hoạt động của học sinh, phát huy tối đa tiềm năng tư duy sáng tạo và khả năng tự học ở các em. Rõ ràng, suy luận có nhiều ưu điểm nổi bật trong dạy học đọc hiểu VBVH. Song, chất lượng và hiệu quả của nó còn phụ thuộc nhiều yếu tố, trong đó việc kết hợp sử dụng với các phương pháp, kĩ thuật dạy học khác mới có thể nâng cao được hiệu quả tốt nhất khi sử dụng suy luận trong đọc hiểu VBVH. Suy luận bằng “Cuốn phim trí óc” là sự kết hợp có tính khả thi và ưu việt.

*2.1.2. Suy luận bằng “Cuốn phim trí óc”*

“Cuốn phim trí óc” được dịch ra từ một thuật ngữ tiếng Anh có tên gọi là Think-aloud, nghĩa là suy nghĩ và nói to. “Cuốn phim trí óc” được hiểu là quá trình trực quan nhận thức tức thời, phức tạp và nói to điều suy nghĩ đang diễn ra trong đầu của người đọc khi tiếp xúc với từng câu chữ trong văn bản để kiến tạo ý nghĩa cho văn bản, đọc ra thông điệp của tác giả gửi gắm trong văn bản. Cụ thể là từng từ ngữ, hình ảnh, câu văn, hình tượng… như ngụa nguẩy trong tâm trí của người đọc, theo mạch cảm xúc ấy, họ từng bước phá vỡ lớp vỏ ngôn từ, lớp hình tượng để tìm đến tầng sâu, bề xa của lớp nghĩa trong văn bản. Ở đây, người đọc tự do bộc lộ cảm xúc ban đầu của mình, dù đó có thể là cảm xúc mang tính trực cảm. Những gì lóe lên trong tâm trí, suy nghĩ của người đọc khi va chạm với văn bản sẽ được chia sẻ, nói ra. Đó có thể là một bản thuyết trình của người trình bày hay một câu trả lời ngắn gọn, đầy đủ… Điều đáng nói ở đây là người đọc sẽ không phải công phu trong việc phải lựa chọn từ ngữ và ít phải lưu ý đến việc sử dụng câu cho đúng chuẩn. Người đọc thoải mái trong tâm lí đọc, không có cảm giác bị chi phối bởi sự dẫn dắt, định hướng kiểu “áp đặt”. Như vậy, với kĩ thuật này, HS giống như một nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp tự tin, tự do để sáng tạo ra những thước phim phong phú, đa dạng trên “vùng đất màu mỡ” - văn bản mà mình đang học. Việc sử dụng kĩ thuật “Cuốn phim trí óc”, HS sẽ phát triển được tư duy, quan trọng hơn, là xoá bỏ được rào cản trong việc bộc lộ cảm xúc của HS và giúp HS tiếp xúc một cách thực sự với văn bản, tránh được hiện tượng kiểu đọc thế bản. Theo đó, hướng HS vào việc suy luận để giải mã văn bản, nhằm kiến tạo nghĩa cho văn bản và kiểm soát được việc đọc của bản thân.

Kĩ thuật “cuốn phim trí óc” tồn tại ở hai dạng thức cơ bản. Đó là dạng nói và viết “Cuốn phim trí óc nói là dạng thinkaloud được phát biểu to lên, trực tiếp thông qua kênh phát âm. Còn cuốn phim trí óc viết là dạng bản ghi trung thực nội dung đang diễn ra trong đầu độc giả khi họ đọc văn bản”.

“Cuốn phim trí óc” sẽ quay chậm trước mắt bạn đọc (HS) những hình ảnh mà các em đang trực tiếp nhận diện ở từng câu chữ, nắm bắt được thông tin bề mặt, tạo phán đoán (hoặc những hoài nghi, thắc mắc), hình dung, tưởng tượng làm sống dậy thế giới nghệ thuật trong văn bản; hoạt hóa kiến thức nền kết hợp với dữ kiện trong văn bản để phân tích, cắt nghĩa, tổng hợp về văn bản. Đồng thời, kĩ thuật này còn giúp HS tạo liên hệ, so sánh kết nối giữa văn bản đang đọc với văn bản khác, giữa văn bản đang đọc với hiện thực cuộc sống và giữa văn bản đang đọc với những trải nghiệm của bản thân nhằm kiến tạo, vun đầy ý nghĩa văn bản, hơn thế HS có thể đồng sáng tạo với tác giả. Thú vị hơn cả, trong quá trình này, HS được đưa ra những phỏng đoán cho sự phát triển về tính cách, cuộc đời, số phận của nhân vật…; tự trả lời cho những câu hỏi phỏng đoán của mình được đặt ra cho nhân vật, chi tiết, sự kiện trong văn bản; xem xét thực sự tác giả muốn nói lên điều gì, bằng cách giải thích, cắt nghĩa - suy luận thông điệp nghệ thuật. Điều này vừa giúp ích cho HS trong việc hiểu cặn kẽ ý nghĩa của văn bản; giúp HS cảm nhận được cái đẹp trong văn bản; tránh được việc HS sai đường, lạc lối trên hành trình khám phá VBVH.

Toàn bộ những lý thuyết trên đây chính là cơ sở quan trọng cho chúng tôi trong việc đưa ra cách thức để vận dụng suy luận bằng “Cuốn phim trí óc” trong dạy học đọc hiểu VBVH cho HS ở trường THPT.

***2.2. Vận dụng Suy luận bằng “Cuốn phim trí óc” trong dạy học đọc hiểu VBVH***

*2.2.1. Cách thức thực hiện suy luận bằng “Cuốn phim trí óc”*

Để vận dụng kĩ thuật dạy học này vào trong dạy học đọc hiểu VBVH, chúng tôi đã thực hiện nó thông qua 5 bước như sau:

Bước một, giáo viên căn cứ vào mục tiêu/ yêu cầu của nội dung bài học, chủ đề,… để xác định việc lựa chọn đoạn văn/đoạn kịch/ đoạn thơ cần đọc hiểu. GV có thể lựa chọn, xâu chuỗi một số đoạn văn đặc sắc trong văn bản nhằm làm rõ một vấn đề nào đó để đọc hiểu hoặc là một đoạn văn bản mà HS tâm đắc đề xuất.

Bước hai, sau khi, GV phát phiếu học tập và câu hỏi cho HS đọc. GV làm mẫu từng bước cho HS theo dõi. Việc làm mẫu của GV chỉ dành cho lớp có nhiều đối tượng HS lực học trung bình, yếu (kém). Còn lớp có nhiều HS lực học khá, giỏi thì GV chỉ cần hướng dẫn cho HS khá (giỏi) làm mẫu.

Bước ba, HS đồng loạt thực hiện đọc chậm đoạn văn văn/ thơ và nhận diện các tín hiệu thẩm mĩ, điểm sáng thẩm mĩ liên quan đến vấn đề, huy động những trải nghiệm của bản thân để dự đoán, hình dung, tưởng tượng, suy luận, liên hệ, so sánh, đối với hiểu biết của bản thân, văn bản khác, hiện thực cuộc sống. HS trình bày những suy nghĩ của mình một cách vắn tắt vào phần giấy để trống trong phiếu học tập. Trên cơ sở nhìn lại nội dung thinkaloud đó, HS rút ra nhận xét tổng hợp, đánh giá ban đầu của HS về vấn đề (giọng điệu, ngôn ngữ, nhân vật, hình ảnh...) được tác giả đặt ra trong đoạn văn. Các yếu tố để đưa ra nhận xét, đánh giá ban đầu cần phải hướng vào việc làm toát lên nét nổi bật trong phong cách nghệ thuật của tác giả và từng VBVH cụ thể, đặc biệt là sát với mục tiêu bài học.

Bước bốn, HS lần lượt trình bày kết quả đọc chậm của mình. Trong khi một HS cầm phiếu học tập vừa đọc vừa nói to điều suy nghĩ diễn ra trong đầu bạn đọc khi họ tiếp xúc với văn bản theo gợi ý của GV qua những khoảng trống cố tình để ngỏ giữa các câu chữ, từ đó rút ra được nội dung, ý nghĩa và đưa ra những đánh giá ban đầu của mình về vấn đề. HS còn lại sẽ phải lắng nghe, nhận xét cuốn phim của bạn theo các tiêu chí, đồng thời, bổ sung vào phiếu đánh giá đó.

*Mẫu phiếu dành cho HS lắng nghe và đánh giá “cuốn phim” của bạn*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Nhận xét về cuốn phim trí óc | Dẫn chứng | Bổ sung | Điểm |
| Phát hiện được các tín hiệu thẩm mĩ trong văn bản |  |  |  |  |
| Nắm bắt được vấn đề |  |  |  |  |
| Dự đoán về vấn đề sẽ diễn ra |  |  |  |  |
| Giải thích, cắt nghĩa vấn đề |  |  |  |  |
| Liên hệ, so sánh |  |  |  |  |
| Nhận xét, đánh giá |  |  |  |  |

Bước năm, GV nhận xét, đánh giá thái độ thực hiện nhiệm vụ và kết quả của HS, chốt kiến thức.

*2.2.2. Ví dụ minh họa*

Dưới đây là một ví dụ của GV làm mẫu cho HS sử dụng suy luận bằng “Cuốn phim trí óc” trong việc đọc hiểu đoạn văn mở đầu truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” (Tô Hoài) ở chương trình SGK Ngữ văn 12, tập 2.“Ai ở xa về, có việc vào nhà thống lí Pá Tra thường trông thấy có một cô con gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa” (Nhân vật được giới thiệu là một cô gái. Cô ấy xuất hiện với hành động quay sợi bên tảng đá, cạnh tàu ngựa. Công việc quay tơ cho thấy cô gái có thể ở miền núi phía Bắc. Bên tảng đá, cạnh tàu ngựa, tại sao người kể chuyện lại miêu tả kĩ lưỡng, cụ thể vị trí ngồi làm việc của cô gái này nhỉ? Mà sao lại là tảng đá, tàu ngựa mà không phải là hình ảnh khác nhỉ? Ý gì? Để xem câu tiếp theo ra sao). “Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải, chẻ củi hay đi cõng nước dưới khe suối lên, cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi.” (Ôi! Cô ấy làm rất nhiều việc, không phải chỉ mỗi quay sợi mà còn thái cỏ ngựa, dệt vải, chẻ củi, cõng nước dưới khe suối suối lên. Nhà văn liệt kê rất nhiều công việc mà cô ấy phải làm chứng tỏ cô ấy rất vất vả. Cõng nước dưới khe suối lên chắc chắn cô ấy là con gái ở vùng cao. Nhưng sao công việc chẻ củi nặng nhọc mà sao cô gái cũng phải làm, thường là của con trai chứ. Cảm giác cô này làm việc quần quật suốt ngày, suốt tháng và việc nặng hay nhẹ đều phải làm. Câu trên miêu tả tàu ngựa, câu này vẫn nói đến cỏ ngựa, ý gì liên quan đến cô gái. Phải chăng muốn nói cô ấy như “con ngựa”. “Con ngựa” chỉ biết vâng lời làm việc. Tại sao cô gái ấy làm gì mặt lúc nào cũng cúi, buồn rười rượi? Phải buồn trong lòng, phải cực khổ, không có người chia sẻ, thấu hiểu, đồng cảm thì khuôn mặt cô ấy mới chất chứa hằn in một nỗi buồn như vậy. Cô ấy buồn nhưng không hề nói. Khuôn mặt buồn rười rượi khuôn mặt như chực muốn khóc, nếu có người chia sẻ và thấu hiểu). “Người ta thường nói: nhà Pá Tra làm thống lí, ăn của dân nhiều, đồn Tây lại cho muối về bán, giàu lắm, nhà có nhiều nương, nhiều bạc, nhiều thuốc phiện nhất làng.” (Ui! Nhà thống lí Pá Tra theo Pháp thì giàu thật, nào là nhiều muối, nhiều nương, nhiều bạc, nhiều thuốc phiện. Tại sao sống trong nhà thống lí Pá Tra giàu có nhất vùng mà Mị lại khổ sở như vậy? Đã làm chức thống lí thì sẽ cai quản, bá chủ cả một vùng, hẳn rất quyền uy đây. Họ giàu là nhờ theo Tây được hưởng bổng lộc từ bọn xâm lược và ăn của dân nhiều nữa. Làm tay sai cho kẻ thù, chắc là kẻ có lòng dạ tham lam, độc ác, hống hách lắm đây. Nhiều thuốc phiện nữa, thứ thuốc gây nghiện, gây ảo giác cho con người… Người kể chuyện với lời trần thuật rất điềm tĩnh như không có chuyện động trời gì xảy ra ở đây. Điều này cho thấy, chuyện ăn của dân đã trở thành thói quen, không có điều gì phải bàn nữa, hiển nhiên rồi. Nên mảy may không mấy người quan tâm đến Mị vì sao cô ấy buồn). “Thế thì con gái nó còn bao giờ phải xem cái khổ mà biết khổ, mà buồn.” (Theo lời đồn thì đúng thật, nhà giàu, quyền uy vậy thì con gái họ làm sao biết đến khổ mà buồn. Nhưng lời đồn này chỉ là lời đồn, liệu có đúng sự thật không?). “Nhưng rồi hỏi ra mới rõ cô ấy không phải con gái nhà Pá Tra: cô ấy là vợ A Sử, con trai thống lí Pá Tra.” (Rõ ràng, họ đã nhầm. Giọng điệu của “hồi đáp” qua ngôn ngữ người kể chuyện ở ngôi thứ ba rất khách quan, thậm chí có phần lạnh lùng. Nhà văn đã tạo ra lời đồn, tạo sự hiểu nhầm thú vị, gây sự bất ngờ cho người đọc. Lời đồn cho thấy sự đối lập giữa cuộc sống của con gái bọn quan lại nhà giàu khác hẳn với cuộc sống của con dâu. Vậy nguyên nhân do đâu mà cô con dâu lại buồn và làm việc quần quật như “súc vật” như vậy?).

Đoạn văn mở đầu tác phẩm “Vợ chồng A Phủ” (Tô Hoài) đã hé mở trước mắt người đọc chân dung một con người vất vả, đau khổ, cam chịu, nhẫn nhục. Trong lòng luôn chất chứa một tâm trạng u uất, cô đơn, tuyệt vọng. Cô ấy như một cỗ máy - công cụ lao động biết nói mà không được nói ngay giữa cõi người. Ngôn ngữ của nhà văn đậm màu sắc của người miền núi phía Bắc, gợi chút gì đó rất hoang sơ, bí ẩn. Giọng điệu đa thanh vừa êm như ru vừa da diết, khắc khoải. Khi khách quan kể, khi bình luận, khi hỏi đáp đan xen nhiều sắc giọng: của nhiều người dân Hồng Ngài “Người ta thường nói”- thuộc đủ mọi kiểu người - người kể chuyện ở ngôi thứ ba, của Mị - một nhân vật vừa mới xuất hiện đầu tác phẩm mà ngồi như một tảng đá, cạnh tàu ngựa, mặt cúi, buồn rười rượi và chỉ biết làm hết việc này sang việc khác. Nhân vật không hề lên tiếng nhưng tư thế, cử chỉ, nét mặt là những ngôn ngữ cơ thể biểu thị tâm trạng cho nhân vật chứa nhiều uẩn khúc. Nó báo hiệu một “lát cắt” cuộc đời gồ ghề, phức tạp, chồng chất những mâu thuẫn, những bi kịch của con người,…

*2.2.3. Yêu cầu*

Để tổ chức đạt hiệu quả chiến thuật “cuốn phim trí óc”, trước khi cho HS thực hành chiến thuật, GV nên đưa ra mục tiêu, yêu cầu cụ thể, tránh xây dựng những cuốn phim tự phát. Chẳng hạn như hãy đọc diễn cảm đoạn văn bản này và cung cấp cuốn phim trí óc của em về chân dung, suy nghĩ, hành động của nhân vật, hay thái độ của người kể chuyện đối với nhân vật,…

Đoạn văn bản được chọn cần đảm bảo một số tiêu chí như: dung lượng tối đa là 2 trang (thông thường, tốt nhất là trong phạm vi 1 trang hoặc nửa trang); phải là phần văn bản hay, gắn bó chặt chẽ với nội dung kiến thức cần đạt trong bài học. Nếu phần văn bản quá dài học sinh sẽ thiếu tập trung và không đảm bảo thời gian quy định của 1 tiết học. Nếu phần văn bản không thực sự liên quan nhiều đến đơn vị kiến thức cơ bản, chiến thuật sẽ bị lãng phí và học sinh cũng không thấy hấp dẫn. Việc lựa chọn có thể do giáo viên, cũng có thể do đề xuất của học sinh và giáo viên định hướng. Và không phải lúc nào cũng chọn hẳn một đoạn văn mang tính liên tục, GV hoàn toàn có thể linh hoạt lựa chọn các đoạn gộp vào một nhiệm vụ yêu cầu HS thực hiện để làm rõ một vấn đề nào đó. Đơn cử, tìm hiểu về nhân vật người đàn bà trong “Chiếc thuyền ngoài xa” (Nguyễn Minh Châu), GV có thể chọn hai đoạn, gồm câu chuyện của người đàn bà ở tòa án huyện và đoạn kết của tác phẩm. Sau đó, lược những câu văn, đoạn văn liên quan đến nhân vật người đoàn bà và yêu cầu HS thực hiện cuốn phim trí óc.

Một cuốn phim đạt yêu cầu phải đảm bảo: Đọc lướt nhận biết, phát hiện ra được những tín hiệu thẩm mĩ. Đọc chậm để hiểu được lớp nghĩa bề mặt. Đọc diễn cảm để lấp đầy “khoảng trắng” của văn bản và lí giải, trả lời được những phán đoán của bản thân. Vì thế, để HS có thể đọc chủ động, tích cực, sáng tạo, GV cần đưa ra những tiêu chí cụ thể để HS tự theo dõi, điều chỉnh hoặc bổ sung trong quá trình thực hiện cuốn phim và nghe phát cuốn phim từ bạn bè như Mẫu phiếu dành cho HS lắng nghe và đánh giá “cuốn phim” của bạn ở trên đây. Tương tự vậy, GV cũng cần xây dựng thêm một phiếu đánh giá cho HS tự đánh giá sản phẩm theo tiêu chí như đã đánh giá các bạn ở trên. HS tự bổ sung những gì mình còn thiếu và có sự so sánh giữa các kết quả đọc với nhau, mà cố gắng khắc phục những thiếu sót, hay phát huy những ưu điểm của mình trong quá trình đọc.

Quá trình tổ chức hoạt động dạy học suy luận bằng “Cuốn phim trí óc”, GV chỉ đóng vai là người tổ chức, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi các em lúng túng hoặc lúc cần thiết nhất. Vì thế, đối với lớp, có nhiều HS học lực loại trung bình, yếu (kém), GV chỉ cần làm mẫu cho HS theo dõi lần đầu còn những lần sau để các em tự làm. Còn với lớp mà HS có khả năng đọc hiểu tốt, GV có thể chọn một HS đóng vai MC - người dẫn dắt, kích thích các bạn khác “phát phim” thay GV. Trong quá trình thực hiện kĩ thuật này, GV cần khuyến khích HS này sử dụng ngôn ngữ nói, kèm theo ngôn ngữ cơ thể (cử chỉ, nét mặt…) nhằm kích thích, cổ vũ cho các bạn trình bày tốt “Cuốn phim trí óc” của mình. Ngoài việc chọn một HS đóng vai MC này, GV cần chọn thêm 1 HS nữa để thực hiện nhiệm vụ ghi âm lại “cuốn phim” của các bạn.

Với việc làm mẫu cho HS theo dõi hoặc sau khi quan sát HS làm mẫu, hoặc trường hợp GV để HS làm mẫu thì cần phân tích cặn kẽ để HS nhận diện rõ quá trình đọc hiểu xảy ra bên trong mỗi cá nhân như thế nào. GV nhấn mạnh cho HS nhận ra được sự lên xuống trong giọng đọc văn bản khác với ngữ điệu của giọng nói khi trình bày để các em tự điều chỉnh giọng nói, giọng đọc của mình khi thực hành kĩ thuật này. Cùng với đó, GV cần hướng dẫn cho HS cách kết hợp giữa nghe và xử lý thông tin để đánh giá, nhận xét “cuốn phim” của bạn theo phiếu mà GV đã phát trước đó.

Một ưu điểm nổi trội của “Cuốn phim trí óc” là HS có cơ sở để suy luận ra thông điệp của tác giả. Tuy nhiên, quá trình đọc và nói ra suy nghĩ trực tiếp, không yêu cầu cao về sử dụng câu từ nên HS rất dễ sa vào suy diễn hoặc dung tục hóa ý nghĩa của VBVH. Do đó, trước khi đứng dậy phát biểu cuốn phim của mình, GV yêu cầu HS cần phải tổng hợp, lựa chọn những ý cần trình bày và việc suy luận ra ý nghĩa văn bản cần phải có căn cứ, phải bắt nguồn từ các tín hiệu thẩm mĩ đã được phát hiện trong quá trình va chạm vào văn bản.

Giáo viên sử dụng kĩ thuật “Cuốn phim trí óc” trước tiên là để giúp HS đọc hiểu VBVH hiện thời. Tiếp theo, sử dụng kĩ thuật này còn là để HS có cơ sở mà đọc suy luận, giải mã được ý nghĩa của VBVH. Vậy nên, thời điểm để thực hiện “Cuốn phim trí óc” sẽ được diễn ra trước khi suy luận. Quá trình thiết kế Phiếu học tập cho HS thực hiện, GV có thể đặt ra yêu cầu cụ thể cho HS. Chẳng hạn, khi đọc hiểu để tìm hiểu về người đàn bà làng chài, GV sau khi lựa chọn, xâu chuỗi một số câu văn, cần đặt ra một số câu hỏi như:

Hãy đọc chậm và huy động cảm xúc, trải nghiệm của bản thân để hình dung về nhân vật người đàn bà hàng chài.

Xây dựng nhân vật người đàn bà, Nguyễn Minh Châu muốn nói lên điều gì?

Đánh giá của em về quan điểm, tư tưởng đó của nhà văn?

Với trường hợp, GV chỉ yêu cầu HS đọc chậm và hình dung về nhân vật thì hãy lưu ý cho HS sau khi đọc xong toàn bộ đoạn trích, sẽ nhìn lại và tiến hành tổng hợp, tổ chức để đưa ra nhận định khái quát. Đây là một thao tác rất quan trọng, nếu không chú ý sẽ làm cho hoạt động đọc hiểu trở nên tản mạn, vụn vặt, mất tính chỉnh thể của văn bản. Bởi điểm hạn chế của kĩ thuật “Cuốn phim trí óc” là tản mạn, vụn vặt và đi vào phá vỡ kiến thức tổng thể bài học.

**3. Kết luận**

Phải khẳng định rằng, việc vận dụng suy luận bằng “Cuốn phim trí óc” trong dạy học đọc hiểu VBVH cho HS ở trường phổ thông là vô cùng hiệu quả. Hiệu quả của việc sử dụng kĩ thuật này là ở chỗ nó mô tả những quá trình bên trong thầm kín, riêng tư (những phản ứng, những hoài nghi, những tiên đoán, những câu hỏi, những diễn giải và phán xét của họ) để bộc lộ ra bên ngoài giúp cho học sinh dễ dàng quan sát, nhận diện từng yếu tố hữu hình (câu chữ, thông tin bề mặt, hình dung, tưởng tượng, hoạt hóa kiến thức nền,...), giúp cho GV dễ dàng đánh giá được chất lượng đọc hiểu của HS, theo đó điều chỉnh, định hướng việc dạy học cho phù hợp với thực tế từng lớp học. GV nhờ thế cũng dễ đạt được mục tiêu kế hoạch bài dạy vì “cuốn phim trí óc” sẽ “tạo công ăn việc làm” khá thú vị cho học sinh, tránh việc HS đọc thế bản, vay mượn cảm xúc, kết quả đọc của thầy cô, của người khác hoặc ghi chép từ sách tham khảo, mạng Internet. Nói cách khác, HS muốn lĩnh hội được VB thì phải đọc tác phẩm một cách thực sự và đọc tích cực, mới có thể trả lời được câu hỏi hay đặt ra những câu hỏi. HS phải trực tiếp tiếp xúc với lớp ngôn từ, lớp hình tượng trong văn bản, huy động những trải nghiệm của mình để phán đoán, giải thích, cắt nghĩa, đánh giá, thẩm bình, từ đó liên hệ, kết nối văn bản đang đọc với văn bản khác, kết nối văn bản đang đọc với hiện thực cuộc sống, với bản thân HS thì mới làm cho văn bản giàu có hơn về mặt ý nghĩa cũng như rút ra được thông điệp của tác giả muốn gửi gắm qua văn bản, từ đó vận dụng chúng vào việc giải quyết những tình huống trong thực tế cuộc sống. Như vậy, việc vận dụng suy luận bằng “Cuốn phim trí óc” trong dạy học đọc hiểu VBVH sẽ đào tạo ra thế hệ bạn đọc tích cực, độc lập, sáng tạo làm việc trực tiếp với văn bản ở trong và ngoài nhà trường, đặc biệt kiểm soát, nhận thức rõ về quá trình đọc của mình. Điều này rất quan trọng và cần thiết trong mục tiêu dạy học đọc hiểu Chương trình giáo dục 2018. Hơn nữa, quá trình sử dụng kĩ thuật này trong đọc hiểu VBVH, bạn đọc - HS thuần thục kĩ năng đọc hiểu được rằng đọc là một quá trình lao động nghiêm túc, thỏa mãn được đam mê, hứng thú nhưng cũng gặp không ít trở ngại để đến đích.

1. GV trường THPT Lê Hữu Trác, Cuwmgar; Đắk Lắk [↑](#footnote-ref-1)